

Số: 361/SGDDĐT-GDTXCN

Hà Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2017

V/v hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên
xét tuyển đại học, cao đẳng nhóm ngành
đào tạo GV hệ chính quy năm 2017

Kính gửi: Hiệu trưởng trường trung học phổ thông.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 603/BGDĐT-GDDH ngày 17/02/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các ngành xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4. Các trường ĐH, CĐ có thể bổ sung thêm các ngành đúng và ngành gần đối với từng môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của trường và được công bố trong Đề án tuyển sinh, trang thông tin điện tử của trường;

- Nếu các trường ĐH, CĐ không tiếp tục xét tuyển thẳng vào một số ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi HSG quốc gia, các trường sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng khác ít nhất 3 năm trước khi áp dụng.

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia:

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4, các trường ĐH, CĐ xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

c) Các trường ĐH, CĐ công bố công khai chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh, trang thông tin điện tử của trường.

2. Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Nguyên tắc: xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần;

b) Tiêu chí, quy trình xét và xếp ngành học xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của trường ĐH, CD được công bố trong Đề án tuyển sinh; thực hiện theo lịch tuyển sinh do Bộ GDĐT quy định;

c) Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (ưu tiên xét tuyển) theo quy định chung của Bộ GDĐT và theo hướng dẫn chi tiết của từng trường ĐH, CD.

3. Bảo lưu chế độ tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn HSG quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) thì được bảo lưu để hưởng chế độ xét tuyển thẳng (hoặc ưu tiên xét tuyển) đến hết năm tốt nghiệp THPT.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

Các trường hướng dẫn học sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh làm hồ sơ theo quy định. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm:

a) Phiếu đăng ký tuyển thẳng (Phụ lục 1);

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

c) Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4×6 (phía sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, trường THPT);

d) Lệ phí xét tuyển (nếu có) sẽ thông báo sau.

Sau khi có thông báo của trường ĐH, CD, thí sinh được tuyển thẳng phải nộp bản chính các giấy chứng nhận quy định tại điểm b nêu trên cho trường có nguyện vọng nhập học trước ngày 20 tháng 7 năm 2017 (tính ngày theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh). Quá thời hạn này thí sinh không nộp các giấy tờ theo quy định thì trường ĐH, CD sẽ không xét tuyển thẳng đối với thí sinh.

2. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại các điểm a, b, c, Khoản 3, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải đăng ký dự tuyển theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 2);

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ

thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật.

4. Trách nhiệm của các trường trung học phổ thông

- Hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển;

- Thu hồ sơ hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển. Lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo mẫu tại Phụ lục 5, Phụ lục 6, Phụ lục 7, Phụ lục 8.

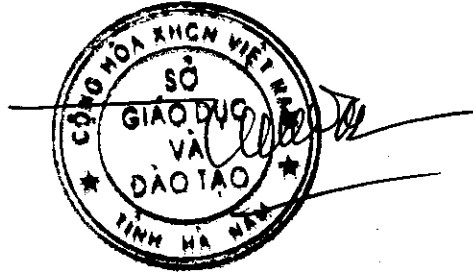
- Nộp về Sở GDĐT hồ sơ xét tuyển thẳng, hồ sơ ưu tiên xét tuyển của thí sinh, kèm theo danh sách thí sinh (gồm bản in có xác nhận của nhà trường và file word) trước ngày 20 tháng 5 năm 2017. Người nhận: Ông Đinh Thanh Khương, Trưởng Phòng Giáo dục thường xuyên và Giáo dục chuyên nghiệp (số điện thoại: 0351 3851473, email: dtkhuong.hanam@moet.edu.vn).

Sở GDĐT yêu cầu hiệu trưởng các trường THPT triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn tại công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các trường liên hệ về Sở GDĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề th/h);
- Lưu: VT, GDTXCN, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tuấn

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh
4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

4. Số báo danh *(trong Kỳ thi THPT Quốc gia)*

5. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**

6. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố):*

7. Năm tốt nghiệp THPT

8. Năm đoạt giải:

9. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

10. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 2017 môn:

11. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường đã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2017

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2017

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI**

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	52140209
		Toán học (*)	52460101
		Toán ứng dụng (*)	52460112
		Toán cơ (*)	52460115
		Thống kê	52460201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	52140211
		Vật lí học (*)	52440102
		Thiên văn học	52440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	52520401
		Kỹ thuật hạt nhân (*)	52520402
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	52140212
		Hóa học (*)	52440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	52510401
		Công nghệ thực phẩm	52540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	52520301
		Dược học	52720401
		Khoa học môi trường	52440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	52140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	52140215
		Sinh học (*)	52420101
		Công nghệ sinh học (*)	52420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	52420202
		Sinh học ứng dụng (*)	52420203
		Y đa khoa	52720101
		Y học cổ truyền	52720201
		Răng hàm mặt	52720601
		Y học dự phòng	52720302
		Điều dưỡng	52720501
		Kỹ thuật y học	52720330
		Y tế công cộng	52720301
		Dinh dưỡng	52720303
		Xét nghiệm y học	52720332
		Cử nhân dinh dưỡng	52720303
		Vật lí trị liệu	52720333
		Kỹ thuật phục hình răng	52720602

		Khoa học môi trường	52440301
		Khoa học cây trồng	52620110
		Chăn nuôi	52620105
		Lâm nghiệp	52620201
		Nuôi trồng thủy sản	52620301
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	52140217
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	52220101
		Sáng tác văn học (*)	52220110
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	52220112
		Việt Nam học	52220113
		Văn học (*)	52220330
		Văn hóa học	52220340
		Báo chí (*)	52320101
		Ngôn ngữ học (*)	52220320
		Khoa học thư viện	52320202
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	52140218
		Lịch sử (*)	52220310
		Bảo tàng học	52320305
		Nhân học	52310302
		Lưu trữ học	52320303
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	52140219
		Địa lí học (*)	52310501
		Bản đồ học	52310502
		Địa chất học	52440201
		Địa lí tự nhiên (*)	52440217
		Thủy văn	52440224
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Hải dương học	52440228
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	52140210
		Khoa học máy tính (*)	52480101
		Truyền thông và mạng máy tính (*)	52480102
		Kỹ thuật phần mềm (*)	52480103
		Hệ thống thông tin (*)	52480104
		Công nghệ thông tin (*)	52480201
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	52510304
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	52140231
		Ngôn ngữ Anh (*)	52220201
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	52140232
		Ngôn ngữ Nga (*)	52220202

		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
11	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	52140234
		Trung Quốc học (*)	52220215
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	52220204
		Hán nôm	52220104
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
12	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	52140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	52220203
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
 - Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 4

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI**

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	51140209
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	51140211
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	51140212
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	51140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	51140215
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	51140217
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	51140218
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	51140219
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	51140210
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	51140231

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 5

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỶ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI OLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 2017
VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017**

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG VÀO TRƯỜNG.....

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thắng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		2017	BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

le

Phụ lục 6

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO TRƯỜNG.....

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật Quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		2017	BKA		Khoa học môi trường	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017 (30a)

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO TRƯỜNG.....

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Tên ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2017	XDA								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Lập danh sách này đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.

le

Phụ lục 8

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017

ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			2017	BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

a